

Số: 689/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Đức, ngày 04 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 590/2017/TLST/VDS ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Ông Bùi Thanh L, sinh năm 1980

Thường trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Tạm trú: số A đường số B, khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà Tôn Nữ Trà G, sinh năm 1982

Thường trú: số X, tổ Y, ấp Z, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số H đường số N, khu phố F, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1-/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Bùi Thanh L và bà Tôn Nữ Trà G.

2-/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: ông Bùi Thanh L và bà Tôn Nữ Trà G thống nhất thoả thuận bà Tôn Nữ Trà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Bùi Quang H sinh ngày

13/5/2008 và ông Bùi Thanh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, việc cấp dưỡng nuôi con thực hiện vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 7 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Kể từ khi bà Tôn Nữ Trà G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bùi Thanh L không thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng đã thỏa thuận như trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Về tài sản chung và nợ chung: ông Bùi Thanh L và bà Tôn Nữ Trà G xác định không có

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Bùi Thanh L và bà Tôn Nữ Trà G chịu. Được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Bùi Thanh L và bà Tôn Nữ Trà G đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0015600 ngày 13/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thủ Đức. Ông Bùi Thanh L và bà Tôn Nữ Trà G đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3-/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận :

- TAND Tp. HCM;
- VKSND q.Thủ Đức;
- Chi cục THA DS. Q.TĐ;
- Các đương sự;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lệ Thủy

